

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 09 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lê Văn Thắng Ngày tháng năm sinh: 20/10/1968

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Tân Thành.

- Nơi thường trú: Tổ 9, Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Số CCCD: 091068001827; Ngày cấp: 29/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- 2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phụng Năm sinh: 1969

- Nghề nghiệp: Làm Ruộng.

- Nơi thường trú: Tổ 9, Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Số CMND: 091169013686; Ngày cấp: 29/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp: nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên) Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1 Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Diện tích: 50 m²

- Giá trị: 300.000.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CQ 343736 (thửa đất số 185, tờ bản đồ số: 6-1. Diện tích tổng là: 1257,9 m², trong đó diện tích đất ở là 50m², diện tích còn lại trồng cây lâu năm 1.207,9 m²)

+ Thông tin khác (nếu có): Nhận thừa kế đất được công nhận QSDĐ.

1.1.2. Thừa thứ hai

- Địa chỉ: xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích: 80 m²

- Giá trị: 500.000.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: 956765 (thửa đất số 754, tờ bản đồ số: 10. Diện tích tổng là: 143,6 m², trong đó diện tích đất ở là 80m², diện tích còn lại trồng cây lâu năm 63,6 m²)

1.2. Các loại đất khác

1.2.1 Thừa thứ nhất

- Loại đất: Đất nông nghiệp, Địa chỉ: Tổ 9, Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Diện tích: 8.342 m²

- Giá trị: 480.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số T882353; Cấp ngày 17 tháng 6 năm 2002; Người đứng tên: Nguyễn Thị Phụng;

Nơi cấp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hiệp cấp.

- Thông tin khác (nếu có): không

1.2.2. Thừa thứ hai:

- Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước; Địa chỉ: Tổ 9 Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Diện tích: 5169,6 m²

- Giá trị: 400.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 343735; Cấp ngày 02/4/2019;

Người đứng tên: Nguyễn Thị Phụng

- Thông tin khác (nếu có): không

1.2.3. Thừa thứ ba:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: Tổ 9 Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Diện tích: 1073,4 m²

- Giá trị: 200.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 343734; Cấp ngày 02/4/2019

Người đứng tên: Nguyễn Thị Phụng.

Nơi cấp: Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang cấp

- Thông tin khác (nếu có): không.

1.2.4. Thừa thứ tư:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: Tổ 9 Ấp Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Diện tích: 1207,9 m²

- Giá trị: 500.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 343736; Cấp ngày 02/4/2019

- Người đứng tên: Nguyễn Thị Phụng;

Nơi cấp: Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang cấp.

- Thông tin khác: thừa đất số 185, tờ bản đồ số: 6-1. Diện tích tổng là: 1257,9 m², trong đó diện tích đất ở là 50m², diện tích còn lại trồng cây lâu năm 1.207,9 m².

1.2.5. Thừa thứ năm:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: Ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

- Diện tích: 1825 m²

- Giá trị: 600.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AI 261857; Cấp ngày 11/10/2007

- Người đứng tên: Lê Văn Thắng, do UBND huyện Cao Lãnh cấp.

- Thông tin khác (nếu có): không

1.2.6. Thừa thứ sáu:

- Loại đất: Đất ở và trồng cây lâu năm, Địa chỉ: xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp

- Diện tích: 63,6 m²

- Giá trị: 200.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số DM 956765; Cấp ngày 06/11/2023; Số vào sổ cấp GCN: CN 11433.

- Người đứng tên: Lê Văn Thắng, do Chi Nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cấp.

- Thông tin khác: thừa đất số 754, tờ bản đồ số: 10. Diện tích tổng là: 143,6 m², trong đó diện tích đất ở là 80m², diện tích còn lại trồng cây lâu năm 63,6 m²

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở

- Nhà ở tại số: Tổ 9 Tân Phú, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ, nhà cấp 4

- Diện tích xây dựng: 98 m²

- Giá trị: 300.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có (do chưa có bản vẽ thiết kế, nên chưa làm được giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở).

- Diện tích xây dựng nhà 98 m² này liền với thửa đất số 343736, diện tích đất 1257,9 m² của ông bà để lại cho cha mẹ vợ sau đó cha mẹ vợ cho để xây nhà ở.

- Thông tin khác (nếu có): không.

2.2. Công trình xây dựng khác: không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình..... Địa chỉ:

- Loại công trình..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: không có

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây: Số lượng:Giá trị.....

- Loại cây: Số lượng:Giá trị.....

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:Diện tích: Giá trị:

- Loại rừng:Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng:Giá trị.....

- Tên gọi: Số lượng:Giá trị.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không có

6.1 Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng:Giá trị.....

- Tên cổ phiếu: Số lượng:Giá trị.....

6.2 Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng:Giá trị.....
- Tên trái phiếu: Số lượng:Giá trị.....

6.3 Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:Giá trị:
- Hình thức góp vốn:Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ khác:

- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy)

- Tên tài sản: Số đăng ký:: Giá trị:
- Tên tài sản: Số đăng ký:: Giá trị:

7.2 Tên tài sản khác: (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: không có

- Tên tài khoản: Số tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 352.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 252.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của vợ:
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 100.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG THU NHẬP TÀI SẢN, THU NHẬP, GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở			

1.2. Loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim, và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại) 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá trị khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy ...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.			
		+352 triệu đồng	Thu nhập từ lương, các khoản phụ cấp: 252 triệu đồng; Thu nhập chung của vợ chồng từ làm lúa và vườn cây ăn trái: 100 triệu đồng.

Tân Hội, ngày.... tháng ... năm 202...

NGƯỜI NHẬN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/ chức danh)

Tân Hội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Thắng